THUẾ TỈNH HƯNG YÊN
THUẾ CƠ SỞ 4 TỈNH HƯNG YÊN

Số: 665 /TCS4-NVDTPC
V/v Tuyên truyền, phổ biến một số quy định tại Nghị định số 141/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Mỹ, ngày 06 tháng 5 năm 2026

Kính gửi:
- UBND các xã;
- Người nộp thuế trên địa bàn do Thuế cơ sở 4 tỉnh Hưng Yên quản lý.

Ngày 29/4/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 141/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của người nộp thuế (NNT), Thuế cơ sở 4 tỉnh Hưng Yên tuyên truyền một số quy định của Nghị định như sau:

I. ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH

Nghị định số 141/2026/NĐ-CP đã nâng ngưỡng doanh thu không chịu thuế GTGT và thuế TNCN áp dụng đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh từ "500 triệu đồng" lên "01 tỷ đồng".

Việc sử dụng hóa đơn điện tử (HĐĐT) như sau:

Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 01 tỷ đồng bắt buộc phải sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, hoặc hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế. Trường hợp có nhiều địa điểm kinh doanh thì dùng chung một mã số thuế nhưng phải ghi rõ mã địa điểm kinh doanh trên từng hóa đơn.

Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống, nếu đáp ứng đủ điều kiện và có nhu cầu, vẫn được đăng ký sử dụng HĐĐT có mã hoặc khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dưc liệu với cơ quan thuế.

Trường hợp hộ kinh doanh mới ra hoạt động hoặc hộ kinh doanh có doanh thu năm trước từ 01 tỷ đồng trở xuống, nhưng trong năm tính thuế có doanh thu lũy kế đạt từ 01 tỷ đồng trở lên thì phải áp dụng HĐĐT có mã hoặc khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế. Người nộp thuế phải đăng ký sử dụng HĐĐT trong vòng 30 ngày kể từ ngày cuối cùng của kỳ tính thuế có doanh thu lũy kế vượt trên 01 tỷ đồng.

II. ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC

Nghị định số 141/2026/NĐ-CP bổ sung chính sách miễn thuế TNDN

nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức theo quy định của pháp luật Việt Nam có tổng doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống.

1. Cách xác định doanh thu để xét miễn thuế TNDN

Doanh thu làm căn cứ: Là tổng doanh thu từ hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ (không bao gồm các khoản giảm trừ doanh thu), doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác trên Phụ lục kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh kèm theo tờ khai quyết toán thuế TNDN của kỳ tính thuế năm trước liền kề.

Doanh nghiệp hoạt động dưới 12 tháng trong năm trước: Doanh thu làm căn cứ được quy đổi theo công thức: *(Tổng doanh thu thực tế của kỳ trước / Số tháng thực tế hoạt động) x 12 tháng*.

Lưu ý về thời gian hoạt động: Đối với doanh nghiệp mới thành lập, chuyển đổi loại hình, chuyển đổi sở hữu, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách trong tháng bất kỳ của kỳ tính thuế năm trước liền kề thì thời gian hoạt động vẫn được tính đủ tháng.

2. Quy định đối với doanh nghiệp mới thành lập

Doanh nghiệp mới thành lập trong kỳ tính thuế và dự kiến tổng doanh thu không quá 01 tỷ đồng thì không phải tạm nộp thuế TNDN.

Kết thúc kỳ tính thuế, nếu tổng doanh thu thực tế vượt quá 01 tỷ đồng thì doanh nghiệp thực hiện kê khai, quyết toán thuế TNDN theo quy định và không phải tính tiền chậm nộp đối với số thuế này.

3. Trường hợp không được áp dụng miễn thuế

Chính sách miễn thuế này không áp dụng đối với doanh nghiệp là công ty con hoặc công ty có quan hệ liên kết mà doanh nghiệp liên kết đó không đáp ứng điều kiện miễn thuế.

III. HƯỚNG DẪN XỬ LÝ CHUYỂN TIẾP

Đối với Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh: Trường hợp tự xác định doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống mà đã kê khai, nộp thuế TNCN, thuế GTGT theo quy định cũ tại Nghị định số 68/2026/NĐ-CP thì số thuế đã nộp thừa sẽ được xử lý bù trừ hoặc hoàn trả theo quy định quản lý thuế.

Đối với Doanh nghiệp đã tạm nộp thuế TNDN Quý I/2026: Nếu đáp ứng điều kiện doanh thu dưới 01 tỷ đồng thì không phải tạm nộp thuế TNDN cho các quý tiếp theo. Số thuế đã tạm nộp thừa của Quý I/2026 được bù trừ, hoàn trả hoặc hoàn trả kiêm bù trừ thu ngân sách theo quy định.

Đối với kỳ tính thuế năm 2025 kết thúc sau ngày 01/01/2026: Trường hợp kỳ tính thuế năm 2025 có thời điểm kết thúc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026 mà doanh nghiệp đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 2 Nghị định 141/2026/NĐ-CP thì được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho thời gian tính từ ngày 01

tháng 01 năm 2026 đến hết kỳ tính thuế năm 2025. Số thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn thuế của kỳ tính thuế năm 2025 quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 141/2026/NĐ-CP bằng tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2025 chia cho 12 tháng (hoặc số tháng thực tế hoạt động của kỳ tính thuế năm 2025 đối với trường hợp doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2025) và nhân với số tháng của kỳ tính thuế năm 2025 thuộc năm dương lịch 2026. Từ kỳ tính thuế năm 2026 thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị định 141/2026/NĐ-CP.

Trên đây là nội dung tuyên truyền, phổ biến một số quy định tại Nghị định số 141/2026/NĐ-CP, đề nghị UBND các xã trên địa bàn phối hợp, triển khai tuyên truyền, phổ biến đến người nộp thuế biết và thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ đến Thuế cơ sở 4 tỉnh Hưng Yên để được hỗ trợ kịp thời./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lãnh đạo TCS4;
- Các Tổ thuộc TCS4 (để tuyên truyền đến NNT);
- Lưu: VT, NVDTPC.

KT.TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THUẾ CƠ SỞ 4 TỈNH HƯNG YÊN
THUẾ TỈNH HƯNG YÊN

Vũ Văn Toản